

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5900189357.
- Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2014 là: **399.454.030.000** tỷ đồng, vốn thực góp của các cổ đông là **427.323.110.000** đồng, tuy nhiên Công ty chưa hoàn tất các thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mức vốn điều lệ mới.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **427.323.110.000** tỷ đồng
- Đại chỉ: Tầng 10,11 khu B, toàn nhà Sông Đà – Phạm Hùng – Mỹ Đình 1 – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683.998
- Số Fax: 0437683991 hoặc 0437.683.997
- Website: songda10.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau, như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mìn bằng và hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng... tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: nhà máy thủy điện Hòa Bình – công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly – công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman3 - Lào... trong giai đoạn 2000-2012 Công ty đã có những bước đột phá to lớn về công nghệ và kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đồng bộ hàng loạt máy móc thiết bị thi công hiện đại được chế tạo bởi các hãng nổi tiếng của các nước G7 như: Atlas Copco – Thụy Điển, TamRock – Phần Lan, Volvo, Caterpillar... Đặc biệt, trong quá trình thi công Hàm đường bộ qua Đèo Hải Vân, Công ty đã áp dụng thành công công nghệ đào hầm theo phương pháp NATM của Áo, lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, đến ngày 14/11/2005, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26/12/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 27/11/2006, Công ty có giấy phép của UBCK Nhà Nước về việc niên yết Cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch là: SDT và ngày 14/12/2006 cổ phiếu SDT đã chính thức được giao dịch. Tháng 11/2009 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng, tháng 4/2011 được sự nhất trí của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 210,6 tỷ đồng và niên yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 11/2011, năm 2013 Công ty tiếp tục tăng vốn từ 210,6 tỷ lên 399,945 tỷ đồng, năm 2014 Công ty tiếp tục tăng vốn lên 427,323 tỷ đồng do phát hành 2.786.908 cổ phiếu tăng vốn để sáp nhập Công ty CP Sông Đà 10.1.

Với bề dày trên 50 năm kinh nghiệm, Công ty CP Sông Đà 10 đã khẳng định được thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm, khoan nổ phục vụ cho công trình thủy điện, xây dựng hầm giao thông. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty định hướng chiến lược kinh doanh trong thời kỳ mới, tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong các ngành nghề, sản phẩm truyền thống, từng bước đầu tư mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác có tiềm năng phát triển. Để cụ thể hóa chiến lược kinh doanh nêu trên, Công ty đã đăng ký kinh doanh – đăng ký thay đổi lần thứ 8 vào ngày 04/06/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác
 - Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật)
 - Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở
 - Kinh doanh Bất động sản
 - Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển
 - Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm
 - Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chở hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn.
 - Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng
 - Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy
 - Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng
 - Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông
 - Trang trí nội thất
 - Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật)
 - Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (Trừ khoáng sản nhà nước cấm)
- Địa bàn hoạt động: Trên toàn Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Hội đồng Quản trị: 5 thành viên;

- Ban kiểm soát: 3 thành viên;
- Ban lãnh đạo Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 5 phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- 07 phòng ban và 01 Ban điều hành thuộc Công ty: Phòng Tổ chức Nhân Sự, Phòng Vật tư – Thiết bị, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Pháp chế - Kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro, Phòng Dự Án – Đấu thầu, Ban điều hành Dự án Đèo Cả.
- 07 Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 10.2, Xí nghiệp Sông Đà 10.3, Xí nghiệp Sông Đà 10.4, Xí nghiệp Sông Đà 10.5, Xí nghiệp Sông Đà 10.6, Xí nghiệp Sông Đà 10.7, Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10.
- 03 Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Iahao, Công ty CP Sông Đà 10.1, Công ty CP thủy điện Nậm He.
- 01 Công ty liên kết: Công ty CP Sông Đà 10.9

5. Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020.

Công ty CP Sông Đà 10 đã xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020 được Tổng công ty Sông Đà thông qua với các nội dung chính sau:

- Tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược:

Tầm nhìn: Đứng đầu ở Việt Nam về lĩnh vực xây dựng công trình ngầm với công nghệ thi công hiện đại của Thế giới.

Sứ mệnh: Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

Mục tiêu chiến lược:

+ Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm;

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu trung bình 7-8%;

Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á.;

Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;

Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

- Các phương án chiến lược giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020.

Các phương án chiến lược:

* Phát huy những điểm mạnh bên trong để đón nhận những cơ hội bên ngoài:

+ Giữ vững và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực Đông Nam Á như: Lào, Thái Lan, Campuchia nhằm khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực.

+ Tận dụng mối quan hệ tốt với Tổng công ty Sông Đà, có ưu thế là Tổng thầu EPC để tìm kiếm thêm các hợp đồng xây lắp trong các lĩnh vực thủy điện, nhiệt điện, giao thông.

+ Tiếp tục khai thác hiệu quả và từng bước đầu tư đổi mới công nghệ cho phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.

* Sử dụng các điểm mạnh bên trong của doanh nghiệp để né tránh hay giảm thiểu những thiệt hại do ảnh hưởng của các mối đe dọa từ bên ngoài:

+ Cải tiến công tác quản lý để giảm chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh về giá.

+ Cải tiến qui trình tổ chức thi công để nâng cao khả năng cạnh tranh về chất lượng sản phẩm.

* Khắc phục những điểm yếu bên trong để nắm bắt những cơ hội bên ngoài:

+ Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao trình độ của cán bộ quản lý.

+ Đầu tư đổi mới dây truyền công nghệ thi công tân tiến.

+ Tái cấu trúc công ty, thiết lập lại mô hình quản lý, tăng cường công tác Marketing.

+ Thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả.

+ Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

+ Tăng cường công tác marketing, quảng bá thương hiệu để tiếp tục hoạt động kinh doanh tại các thị trường truyền thống, đồng thời có chiến lược kinh doanh, áp dụng chính sách giảm giá thành để mở rộng thị trường.

- Cơ cấu ngành nghề kinh doanh:

+ Đối với ngành nghề truyền thống, cốt lõi của Công ty chiến lược của Công ty là: Cung cấp dịch vụ xây lắp với tiến độ, chất lượng vượt trội, giá cả phù hợp, cạnh tranh; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của công ty, khách hàng với địa bàn chính là ở trong nước đồng thời với việc mở rộng địa bàn kinh doanh sang khu vực Đông-nam Á.

+ Đối với các ngành nghề mới chiến lược của Công ty là: Lấy việc tích lũy kinh nghiệm và gây dựng thương hiệu là chính.

+ Tập chung vào các ngành nghề chính là: Hầm thủy điện, hầm giao thông, các công trình ngầm dưới lòng đất; khai thác đá vật liệu xây dựng; đào phá đá các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện và các công trình hạ tầng khác, khoan phun gia cố chống thấm các công trình; khoan phun tường chắn, neo đất; thi công hầm tàu điện ngầm; không kinh doanh theo hình thức đầu tư tài chính và thoái vốn toàn bộ vốn ở các khoản đầu tư tài chính hiện có.

- Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm hình đến 2020.

+ Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu giai đoạn 2014 đến 2017.

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch các năm			
			2014 (TH)	2015	2016	2017
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.289.325	1.452.144	1.454.030	1.526.735
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.204.709	1.510.664	1.518.437	1.591.846
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.262.513	1.437.480	1.380.415	1.447.151
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	99.694	95.483	96.615	101.287
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	97.553	68.273	77.303	81.021
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	3.024.591	2.311.608	1.896.478	1.903.635
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	427.323	486.278	427.324	427.324
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	891.584	897.971	934.931	965.683
9	Roa	%	3,2	2,95	4,08	4,26
10	Roe	%	10,9	8,05	9,19	9,35

+ Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu từ 2018 đến 2020.

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch các năm		
			2018	2019	2020
1	Giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.603.069	1.683.222	1.767.385
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.668.929	1.749.870	1.834.856
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.517.226	1.590.809	1.668.069
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	106.192	111.342	116.750
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	84.952	89.054	93.413
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.959.279	1.998.074	2.042.776
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	427.324	427.324	427.324
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.000.027	1.038.142	1.080.219
9	Roa	%	3,34	4,46	4,57
10	Roe	%	9,48	9,58	9,66

6. Các giải pháp

- Sắp xếp lại các đơn vị, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực: Tài chính, con người, thiết bị.
- Ứng dụng công nghệ thông tin cho công tác quản lý và điều hành;
- Tăng năng suất lao động;
- Tăng cường công tác Marketing;
- Có chính sách quan tâm đặc biệt đến khách hàng mục tiêu;
- Nghiên cứu phát triển công nghệ mới vào sản xuất;
- Đào tạo và tuyển dụng lực lượng cho lĩnh vực thi công hầm tàu điện ngầm;
- Xây dựng hoàn chỉnh và vận dụng có hiệu quả các quy trình quản lý nội bộ;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giảm thiểu rủi ro đầu tư tài chính;

- Nâng cao công tác nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật;
- Nâng cao công tác quản lý để kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào;
- Mời các chuyên gia đến đào tạo tại chỗ;
- Khuyến khích cán bộ tự đào tạo, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ quản lý;
- Cử cán bộ đi đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn trong và ngoài nước;

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đề ra.
 - + Tổng giá trị SXKD **1.289.325/1.086.300** tỷ đồng, đạt **119%** kế hoạch.
 - + Doanh số thực hiện: **1.204.709/1.186.330** tỷ đồng, đạt **102%** kế hoạch
 - + Nộp ngân sách nhà nước: **85/61** tỷ đồng, đạt **138%** kế hoạch.
 - + Lợi nhuận trước thuế: **99,694/108.000** tỷ đồng, đạt **92%** kế hoạch.
 - + Thu nhập bình quân CBCNV đạt **11,47/9,1** triệu đồng/tháng, đạt **126%** kế hoạch.
 - + Giá trị đầu tư: **67,8/146,8** tỷ đồng, đạt **43%** kế hoạch.
- Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty Sông Đà 10 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, có nguồn vốn tốt và giải ngân kịp thời như: Hầm giao thông Lào Cai, thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, Hầm đường bộ qua Đèo Cả... Tuy nhiên lợi nhuận của Công ty giảm so với kế hoạch là 8% nguyên nhân trong năm Công ty đã trích lập dự phòng..
- Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thi công: Trên cơ sở tiến độ và tình hình thi công thực tế, hiện nay tại các công trình năng lực thiết bị thi công vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nên Công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư nhằm giảm thiểu lãi vay, chi phí lưu kho lưu bãi và chi phí bảo quản thiết bị.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

1. Tổng giám đốc điều hành

- Ông: **Vũ Văn Tính**
- Giới tính: Nam, năm sinh: 19/7/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Yên Đồng – huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: xã Kiến Hưng – quận Hà Đông – TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0437.683.999
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác hầm lò
- Quá trình công tác:
 - + 7/1987 đến 8/1983: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Hầm – Công ty xây dựng công trình ngầm
 - + 9/1983 đến 5/1986: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm.
 - + 6/1986 đến 7/1990: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm

- + 8/1990 đến 5/1993: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công trình thủy điện Sông Hinh
- + 6/1993 đến 12/1995: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công ty Công trình Ngầm
- + 1/1996 đến 5/1997: Giám đốc Xí nghiệp hầm 1 – Công ty XD Sông Đà 10
- + 6/1997 đến 8/2001: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty
- + 9/2001 đến 10/2003: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
- + 11/2003 đến 12/2005: Giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty
- + 1/2006 đến nay: TV Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10;
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ cổ phiếu tại Công ty CP Sông Đà 10 là: 8.640 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

2. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Nguyễn Văn Bấy**
- Giới tính : Nam, Năm sinh: 20/2/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Triều Khúc - Thanh Xuân – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.989
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
- + 1982- 1988: Đội trưởng đội cơ khí – Công ty Xây dựng công trình ngầm
- + 1989-1991: Giám đốc Xí nghiệp khoan nổ - cơ khí, Công ty XD Công trình Ngầm
- + 1992-1993: Trưởng phòng Cơ giới, Đại diện Tổng công ty XD Sông Đà tại Phú Yên
- + 1994-1997: Trưởng phòng Vật tư – Cơ giới, Công ty XD Công trình Ngầm
- + 1998-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
- + 01/2006 đến nay : TV Hội đồng Quản trị kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

3. Phó Tổng giám đốc

- Ông : **Lục Đức Tiến**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 02/01/1962
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Vân An – huyện Chí Linh – tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh- TX Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.839
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầm hầm
- Quá trình công tác:

- + 9/1986-9/1988: Nhân viên kỹ thuật hiện trường, Xí nghiệp 1, Công ty xây dựng công trình ngầm tại Hòa Bình
- + 10/1988-8/1989: Kíp trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm.
- + 9/1989- 10/1990: Khu trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm
- + 11/1990- 12/1993: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
- + 1/1994-11/1997 : Phó phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
- + 12/1997-12/2000: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
- + 1/2001- 12/2001:Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
- + 1/2002-12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
- + 01/2006 Đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 2.340 cổ phần.

4. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Lê Văn Khang**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 13/12/1959
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X.Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
- Đại chỉ thường trú: phường Văn Mỗ, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.992
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm
- Quá trình công tác:
- + 5/1987- 12/1989: Kỹ thuật trực ca Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình ngầm
- + 1/1990- 5/1990: Kíp trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình Ngầm
- + 6/1990- 7/1993: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm
- + 8/1993- 12/1995: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly
- + 1/1996- 8/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly, Gia Lai
- + 4/2001- 6/2002: Trưởng phòng kỹ thuật Ban điều hành DA Hầm đường Bộ qua Đèo Hải Vân
- + 7/2002- 12/2005: Phó Giám đốc BDH DA Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân
- + 01/2006 Đến nay: phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

5. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Trần Tuấn Linh**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 05/09/1974
- Nơi sinh: Phường cửa Bắc -Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty CP Sông Đà 10 tại Cầu Bươu, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683 990
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 11/1996 - 05/1998: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 06/1998 - 9/1999: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Nam - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 10/1999 - 9/2000: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 10/2000 - 4/2001: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 5/2001 - 12/2001: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Bắc - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 1/2002 - 12/2005: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
 - + 1/2006 – 05/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 – Tập đoàn Sông Đà
 - + 05/2010 Đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 – Tổng Công ty Sông Đà.
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 0 cổ phần.

6. Phó Tổng giám đốc

- Ông : **Trần Văn Tấn.**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 19/11/1961
- Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Nam – Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0223.830.597
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: kỹ sư thủy lợi.
- Quá trình Công tác.
 - + 5/1985 - 10/1987: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Hàm 2, Công ty XD Công trình ngầm tại Hòa Bình.
 - + 11/1987 - 12/1989: Khu trưởng Xí nghiệp Hàm 2 – Công ty XD Công trình Ngầm – thủy điện Hòa Bình.
 - + 01/1990 - 12/1993: Phó giám đốc Xí nghiệp hàm 2 - Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Hòa Bình.

- + 01/1994 - 7/2000: Phó giám đốc Xí nghiệp Hàm 2 – Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Yaly - Gia Lai.
 - + 8/2001 - 05/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2 - Công ty Sông Đà 10
 - + 12/2003 đến 07/2011 Đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.
 - + 08/2011 đến nay là Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6
 - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10: **24.753** cổ phần.
- 7. Kế toán trưởng Công ty**
- Ông: **Trần Đình Tú**
 - Sinh ngày 21/05/1972.
 - Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế.
 - Thoát ly: Tháng 6/1994.
 - Quê quán: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
 - Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam.
 - Quá trình Công tác:
 - + 6/1994 đến 11/1997: Nhân viên phòng KTKH – Công ty Sông Đà 4- Yaly – Gia Lai.
 - + 11/1997 đến 8/1998: Phó Kế toán trưởng – Công ty Sông Đà 10 – tại Biên Hòa – Đồng Nai
 - + 8/1998 đến 6/2003: Trưởng ban Bài chính Kế toán – Công ty Sông Đà 8 – Hà Đông – Hà Tây.
 - + 6/2003 đến 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - + 02/2005 đến 04/2010: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - + 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV của Công ty tính đến 31/12/2014 là: 1.823 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư tài chính Trong năm 2014: Công ty CP Sông Đà 10 tham gia góp vốn thành lập Công ty CP thủy điện Nậm He với vốn điều lệ là: 130.000.000.000 đồng, tính đến 31/12/2014 Công ty CP Sông Đà 10 đã góp được 66,4 tỷ đồng; Trong đó số vốn góp của năm 2014 là: 29 tỷ đồng.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết.

- **Công ty con:**

1. Công ty CP Sông Đà 10.1

Hiện nay, Công ty CP Sông Đà 10.1 là công ty con do Công ty CP Sông Đà 10 nắm giữ 100%, tuy nhiên đến 31 tháng 12 năm 2014 Công ty chưa làm kịp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để chuyển thành Công ty TNHH MTV.

Địa chỉ: Xã Iamonong, huyện Chư Pá, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ lợi ích quyền biểu quyết của Công ty mẹ là 50,79%

Vốn điều lệ: **46.630.600.000** đồng

Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2014:

+ Giá trị SXKD năm 2014 : 290,8 tỷ đồng;

+ Doanh thu bán hàng: : 277,9 tỷ đồng;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 22,6 tỷ đồng;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp : 4,249 tỷ đồng;

2. Công ty CP Thủy điện Iahiao

Địa chỉ: 18 Hai Bà Trưng, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp công trình điện, kinh doanh điện thương phẩm.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 99,40%.

Vốn điều lệ: **70.000.000.000** đồng.

Công ty CP thủy điện Iahiao đang gia đoạn làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.

3. Công ty CP thủy điện Nậm He

Địa chỉ: xã Mường Tùng – huyện Mường Chà – tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện, Khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ lợi ích biểu quyết 51,08%

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2014:

+ Doanh thu : 21,686 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận :(12,029) tỷ đồng;

- Công ty liên kết

1. Công ty CP Sông Đà 10.9

Địa chỉ: Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tại công ty liên kết: 29%

Vốn điều lệ: **18.600.000.000** đồng.

Lợi ích sau thuế được hưởng tại công ty liên kết là: 1,720 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	2.366.333.424.761	3.024.591.774.763	27%
2. Doanh thu thuần	1.382.474.904.555	1.262.513.948.477	-9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	110.857.906.988	99.694.546.281	-10%
4. Lợi nhuận khác	52.590.229	(3.807.519.779)	

5. Lợi nhuận trước thuế	112.833.642.480	97.553.162.560	-13%
6. Lợi nhuận sau thuế	88.067.469.669	71.993.243.698	
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	15%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo hợp nhất).

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
- TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,3	1,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
- (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.92	0.9	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.69	0.69	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2.87	2.34	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2,1	1,65	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.58	0.42	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	0.06	0.06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.08	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.023	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.09	0.08	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 42.732.311 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 42.732.311 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2014

Nhóm cổ đông	Số lượng CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước	33.351.002	93,5%	
I. Tổ chức (29 tổ chức)	22.636.754	63,4%	
1. Tổng công ty Sông Đà	22.325.714	62,6%	
+ Đã lưu ký	14.040.000		
+ Chưa lưu ký	8.285.714		
2. Công ty CP Chứng khoán Tấn Việt	78.250	0,22%	
3. Các tổ chức khác (26 tổ chức)	232.790	0,65%	
II. Cá nhân	10.714.248	30,1%	
1. Đã lưu ký	10.710.969	30%	

2. Chưa lưu ký	3.279	0,1%	
B. Nước ngoài	2.312.708	6,5%	
1. Cá nhân	716.748	2%	
2. Tổ chức	1.595.960	4,3%	
C. Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng (A+B+C)	35.663.710		

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 Công ty CP Sông Đà 10 có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng từ 273.779.960.000 đồng lên 427.323.110.000 đồng. Lý do tăng vốn:

+ Phát hành tăng vốn cho Tổng công ty Sông Đà theo nghị quyết số 02 /SĐ 10 – ĐHCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Đại hội đồng Cổ đông, với số lượng là: 12.567.407 cổ phần.

+ Phát hành 2.786.908 cổ phần để tăng vốn hoán đổi cổ phiếu của Công ty CP Sông Đà 10.1 theo nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014 Công ty CP Sông Đà 10 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại các công trình trọng điểm đã được thực hiện một cách khoa học, hợp lý bám sát các mục tiêu tiến độ, các đường găng của công trình do đó tại các công trình thi công, các mục tiêu tiến độ chính đều hoàn thành và vượt.

- Công ty đã tiến hành thực hiện giao ban trực tuyến hàng tuần và trong những giai đoạn cao điểm lãnh đạo Công ty đã trực tiếp xuống các công trường để chỉ đạo điều hành.

- Việc điều phối các nguồn lực như xe máy, thiết bị, nhân lực, tài chính đã được thực hiện một cách kịp thời, hiệu quả phục vụ tốt cho quá trình thi công.

+ Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Trong năm Công ty đã thực hiện một số việc sau:

- Sáp nhập Công ty cổ phần 10.1 vào Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- Giải thể xong Công ty cổ phần thủy điện Iahiao.
- Thoái vốn xong tại Công ty cổ phần chế biến và khai thác khoáng sản Sông Đà.
- Thành lập mới các phòng, ban Công ty:
 - * Phòng Pháp chế - Kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro.
 - * Phòng Dự án – Đầu thầu
- Sáp nhập các phòng:

* Phòng Tổ chức nhân sự và Văn phòng thành phòng Tổ chức nhân sự

* Phòng Quản lý cơ giới và phòng Vật tư thành phòng Quản lý Vật tư – Thiết bị.

+ Về công tác tổ chức, công tác cán bộ:

Đã kịp thời ban hành và sửa đổi, bổ sung đầy đủ các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình mới, phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành Công ty gồm:

- Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, sửa đổi Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, quản lý CBCNV và Tiền lương.

- Xây dựng lại chức năng nhiệm vụ cho phòng Tổ chức nhân sự, phòng KT-KH, phòng QLKT; Xây dựng và Ban hành chức năng, nhiệm vụ phòng Dự án Đấu thầu, phòng Quản lý Vật tư –Thiết bị (do sáp nhập), phòng Pháp chế-Kiểm soát nội bộ- Quản trị rủi ro.

- Xây dựng ban hành quy chế trả lương mới cho khối cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện thay đổi nhân sự trong các ban, Hội đồng của Công ty (theo QĐ 29).

+ Công tác tuyển dụng, đào tạo:

Đã chủ động kết hợp giữa tuyển dụng với công tác đào tạo, đào tạo lại và đào tạo thêm nghề (chủ trương mỗi CNKT biết làm ít nhất 2 nghề) cho toàn bộ CNKT đảm bảo đủ lực lượng thợ cho công tác thi công các công trình, cụ thể:

- Tuyển dụng: 23 người.

- Công tác đào tạo:

* Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ gồm: Luật đấu thầu, Quản trị rủi ro, Quản trị sự thay đổi, Giám sát thi công, Chi huy trưởng công trường, Quản lý dự án, Đấu thầu dự án, định giá và đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ: cho 169 kỹ sư, cử nhân.

* Đào tạo nghề khoan và nổ mìn cho CNKT: 117 người

* Tổ chức xong công tác thi nâng bậc cho 405 CNKT, số đạt yêu cầu nâng bậc là 288 người đạt tỷ lệ 71%.

+ Công tác kế hoạch:

- Trong năm 2014 công tác kế hoạch của Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của TCT và của Công ty, cụ thể như sau:

* Lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của năm 2014, trình Tổng công ty Sông Đà, Đại hội đồng cổ đông và đã được Tổng công ty Sông Đà, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

* Lập và giao chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014 cho từng Xí nghiệp trực thuộc làm cơ sở để thực hiện.

* Hàng quý, hàng tháng Công ty đều lập kế hoạch SXKD, kế hoạch thu vốn giao cho các Xí nghiệp và kiểm tra việc thực hiện theo từng tuần.

* Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty gửi Tổng công ty, khi Tổng công ty yêu cầu.

- Trong năm 2014 Công ty cũng đã xây dựng xong và trình phê duyệt chiến lược kinh doanh Công ty cổ phần Sông Đà 10 giai đoạn 2014-2017, tầm nhìn đến 2020 và đang triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm 2015-2020.

+ Công tác kinh tế:

- Công tác ký kết hợp đồng kinh tế đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Tổng công ty và của Công ty.
- Công tác định mức dự toán, nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư
 - * Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn, Ban Kinh tế - Tổng công ty Sông Đà, Ban điều hành để giải quyết các vướng mắc về kinh tế, dự toán và cơ chế chính sách tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.
 - * Công tác thanh, quyết toán, bàn giao tại một số công trình đã thi công xong như Xêkaman3, Nậm Chiến, An Khê, Kanak, Hủa Na... về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu tiến độ của BDH và của chủ đầu tư.
 - * Tham gia góp ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công trình liên quan đến các công tác tại công trình mà Công ty đang thi công.
 - * Công tác lập dự toán chi tiết phục vụ cho công tác nghiệm thu, thanh toán với chủ đầu tư tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công đã được đặc biệt chú trọng.
 - * Đã sửa đổi và ban hành định mức nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, hàng hóa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật, Tổng công ty và của Công ty.
- Công tác hạch toán kinh doanh.
 - * Đã quản lý chặt chẽ công tác hạch toán SXKD, công tác mua bán vật tư và Công tác ký kết hợp đồng từ Công ty đến các Xí nghiệp.
 - * Đã thực hiện kiểm tra công tác hạch toán SXKD 6 tháng và 9 tháng đầu năm 2014 tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

+ Đánh giá công tác tài chính, tín dụng:

Trong năm 2014, mặc dù kinh tế chung của cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng công tác tài chính tín dụng của Công ty cũng đã đạt được những kết quả tương đối khả quan đó là:

- * Về cơ bản đã đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động SXKD.
- * Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho các ngân hàng tương đối đúng hạn và không có trường hợp quá hạn nào.
- * Thực hiện công tác đáo nợ để giảm lãi suất vay tương đối kịp thời.
- * Bám sát tình hình vốn của Chủ đầu tư, đôn đốc quyết liệt để chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị.
- * Công tác thu hồi công nợ đã được đặc biệt quan tâm chú trọng. Tuy nhiên do các Chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.

* Việc trả lương cho CBCNV Công ty Sông Đà 10 về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đề ra. Kết thúc năm 2014 Công ty trả hết lương tháng 10/2014

+ **Công tác thiết kế:**

* Công tác thiết kế bản vẽ thi công về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu tiến độ các công trình. Tuy nhiên ở một số công trình việc hoàn thiện và cấp thiết kế bản vẽ thi công chưa đáp ứng như: Dự án hầm Cổ Mã, Dự án hầm giao thông Đà Nẵng- Quảng Ngãi.

* Công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công và lập hồ sơ trước khi thi công đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu tiến độ các công trình.

+ **Tiến độ thi công:**

* Thực hiện tốt công tác lập tiến độ thi công theo định kỳ tháng, quý, năm.

* Luôn bám sát, theo dõi thường xuyên tiến độ thi công. Các khối lượng thi công hoàn thành được theo dõi theo từng tuần, tháng, quý, năm.

* Đã kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục những công trình chậm tiến độ.

+ **Công tác chất lượng:**

* Làm tốt công tác nghiệm thu nội bộ.

* Kiểm tra và quản lý chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và đầu ra được thực hiện thường xuyên và liên tục đáp ứng được yêu cầu.

* Đã chủ động, kịp thời đưa ra các giải pháp kỹ thuật hợp lý như: tổ chức giám sát khoan nổ mìn, đo vẽ gương hầm theo đúng hộ chiếu đã được phê duyệt, điều chỉnh góc khoan viền hợp lý... từ đó làm giảm thiểu được khối lượng đào lẹm vượt thiết kế. Tuy nhiên ở một số công trình chiều dày đào lẹm, đào vượt vẫn còn lớn.

+ **Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành:**

* Tổ chức họp giao ban trực tuyến hàng tuần với từng đơn vị kiểm điểm công tác thu hồi vốn.

* Đã kịp thời đưa ra nhiều biện pháp để đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu thanh toán tại các công trình.

* Bám sát lịch của Ban-điều hành và Chủ-đầu-tư để quyết toán các hạng mục, các công trình đã thi công xong.

* Một số công trình triển khai thực hiện nghiệm thu chưa tốt, do vậy giá trị khối lượng dở dang tại một số công trình còn lớn như: Thủy điện Huội Quảng, Cổ Mã...

+ **Công tác an toàn trong thi công:**

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an toàn - BHLĐ như:

* Cấp phát trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi tiến hành công việc, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng

cháy chữa cháy, thực hiện khai báo, thống kê và điều tra các vụ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

* Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được phê duyệt, thực hiện nội quy vận hành ô tô, xe máy và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD theo quy định.

+ **Công tác vật tư:**

* Làm tốt công tác kế hoạch cung cấp vật tư.

* Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các vật tư, nguyên, nhiên liệu cho mọi hoạt động SXKD, sửa chữa máy móc thiết bị.

* Mọi thủ tục, mua bán, cấp phát vật tư đã được kiểm soát theo đúng các quy định của Công ty và của Nhà nước.

* Lượng vật tư, nguyên liệu cũng như chi phí đã được kiểm soát chặt chẽ.

+ **Công tác cơ giới:**

* Huy động được đầy đủ và tương đối kịp thời xe máy cho việc thi công.

* Công tác bảo dưỡng xe máy, sửa chữa lớn xe máy đã được thực hiện theo đúng kế hoạch về quy trình về sửa chữa, bảo dưỡng xe máy.

* Công tác quản lý xe máy đã được phân cấp cụ thể và được kiểm tra thường xuyên.

* Công tác mua bảo hiểm cho xe máy đã được thực hiện tốt.

+ **Việc làm, đời sống của CBCNV và các phong trào và đoàn thể:**

* Đảm bảo việc làm cho khoảng 1.800 người với thu nhập tương đối cao so với mặt bằng chung của xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội, đóng BHYT, BHXH cho CBCNV .

* Phối hợp tốt với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động nhiều phong trào thi đua, lao động sản xuất và phong trào ủng hộ các địa phương cũng như đồng bào các vùng bị thiên tai, lũ lụt.

2. Tình hình tài chính

- Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty kiểm toán và kế toán AAC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2014 đã được lập và phản ánh đầy đủ và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

- Báo cáo được đăng tải trên: Website: songda10.com.vn

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

* *Kết quả làm được và chưa làm được của Hội đồng Quản trị*

Năm 2014 là năm nền kinh tế đất nước vẫn gặp rất nhiều khó khăn, việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn và lãi suất ở mức cao. Tuy nhiên, tập thể Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế năm 2014 và đã đạt được những thành tựu khả quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (Báo cáo trong phần II mục 4: báo cáo tình hình tài chính).
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiến độ.

Trong năm 2014 các công trình trọng điểm của Công ty CP Sông Đà 10 như: Công trình thủy điện Huội Quang, Lai Châu, Đăckring, Đường cao tốc Nội Bài Lào Cai, Hàm đường bộ qua Đèo Cả, Công trình thủy điện Xekaman1 đã đạt được tiến độ thi công theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mặt còn hạn chế:

Giá trị dở dang công nợ đến 31/12/2014 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn nên công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc cân đối dòng tiền một số thời điểm gặp nhiều khó khăn.

Công tác thị trường trong năm 2014 đã được chú trọng, tuy nhiên năng lực cạnh tranh chưa đạt yêu cầu.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ mới chưa đạt yêu cầu.

* *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- Công tác kế hoạch:

+ Đã phê duyệt chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 đến 2017 và tầm nhìn đến 2020 và trình Tổng công ty Sông Đà thông qua.

+ Hàng quý đều phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2015 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Công tác chỉ đạo và quản lý:

Kịp thời ban hành mới, ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu của các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011-:-2015

Quyết định thành lập lại các ban, hội đồng phục vụ công tác hoạt động, điều hành SXKD.

Đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị, vấn đề đơn giá, định mức, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ.

Đã rà soát, sửa đổi một số định mức nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế nhằm tăng cường sức cạnh tranh và tăng khả năng trúng thầu khi tham gia đấu thầu tìm kiếm việc làm.

Công tác hoạch toán SXKD của các đơn vị đã được thực hiện và được Công ty kiểm tra theo đúng quy định

Về công tác thị trường: Công ty đã chủ động tiếp cận với chủ đầu tư xây dựng trong nước để tìm kiếm cơ hội việc làm.

Hội đồng Quản trị đã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và các mặt quản lý khác.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng Quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc Công ty trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- + Tổng giá trị SXKD :1.139 tỷ đồng;
- + Doanh số :1.199 tỷ đồng.
- + Doanh thu :1.090 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách :77,6 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế :90,6 đồng
- + Vốn chủ sở hữu :822,4 tỷ đồng
- + Vốn điều lệ :427,324 tỷ đồng
- + Thu nhập bình quân của CBCNV: 11,76 triệu đồng/tháng.
- + Kế hoạch trả cổ tức :12 đến 15 %.

- Công tác kế hoạch SXKD của Công ty

+ Thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp với những nhiệm vụ chính:

- Thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính

- Hoàn thiện giấy phép đăng ký kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sông Đà

10.1

- Chỉ đạo hoàn thành việc giải thể Công ty CP thủy điện Iahiao, Công ty CP vật liệu xây dựng Sông Đà 10 Hà Nam.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi ban hành lại và xây dựng mới các quy chế quản lý của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

+ Xây dựng Công ty có cơ cấu hợp lý, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của đơn vị.

+ Thực hiện tốt công tác đào tạo, tuyển dụng, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Công tác chỉ đạo quản lý

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình đảm bảo các công trình Công ty thi công đạt và vượt tiến độ với chất lượng đảm bảo và an toàn.

Tăng cường việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi công thông qua việc họp giao ban trực tuyến và việc kiểm tra, chỉ đạo trực tiếp tại công trường.

Huy động tối đa các nguồn lực và điều phối một cách hợp lý, hiệu quả phục vụ tốt cho việc thi công của Công ty.

- Công tác kinh tế, thị trường

Tập trung vào việc giải quyết các vướng mắc về dự toán, định mức, đơn giá với Chủ đầu tư.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ.

Thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác kiểm tra hạch toán kinh doanh, công tác ký kết hợp đồng kinh tế tại Xí nghiệp.

Tìm kiếm các đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết trong đấu thầu, đặc biệt trong đấu thầu các công trình ngầm trong thành phố.

- Về tài chính

Cân đối giải quyết nguồn vốn cần thiết để trả nợ gốc, lãi vay ngắn hạn, dài hạn cho các Ngân hàng, trả lương kịp thời cho CBCNV trong toàn Công ty.

Làm việc với các tổ chức tín dụng để hạ lãi suất cho vay đồng thời vay vốn cho các dự án của Công ty.

Bám sát và đôn đốc quyết liệt chủ đầu tư để chủ đầu tư ứng vốn thanh toán kịp thời cho đơn vị.

Tiếp tục tổng hợp nhiều biện pháp để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các công nợ đủ điều kiện thanh toán và công nợ phát sinh lâu ngày.

Duy trì việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ làm công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 2 thành viên không điều hành.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Ông: **Trần Ngọc Lan**

- Giới tính: Nam, Năm sinh: 20/06/1958

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: X. Hiền Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: X. Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.658

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:

+ 2/1982-12/1983: Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình Ngầm

- + 1/1984-12/1986: Đội trưởng đội điện, Xí nghiệp Hàm 1
- + 1/1987- 4/1989: Tổng đội phó đội năng lượng, Công ty XD Công trình ngầm
- + 5/1989-12/1990: Lao động hợp tác tại Cộng hòa IRAQ
- + 1/1991-3/1992: Trưởng ban vật tư cơ giới, Xí nghiệp xử lý nền móng và cấp thoát nước, Công ty XD Công trình Ngầm.
- + 4/1992-12/1992: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Công ty xây dựng công trình ngầm.
- + 1/1993-6/1997: Trưởng ban đại diện, Công ty XD công trình ngầm tại Hà Đông.
- + 7/1997-7/2003: Trưởng phòng vật tư, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà.
- + 8/2003-1/2004: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
- + 2/2004-12/2005 Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- + 01/2006 đến nay: Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có phần biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10 :
- + Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 19.692 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,46%
- + Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 36,57%, tương ứng là 14.607.407 cổ phần.

2. TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Vũ Văn Tính**, Kiêm Tổng giám đốc (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành).
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 8.640 cổ phần, tương ứng tỷ lệ là: 0,02%.
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 15,02%, tương ứng 6.000.000 cổ phần.

3. TV Hội đồng Quản trị

- Ông : **Trần Tuấn Linh** – là TVHĐQT kể từ ngày 16/04/2013, Kiêm phó Tổng giám đốc Công ty (lý lịch đã trích ngang tại danh sách Ban điều hành).
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 10,01%, tương ứng 4.000.000 cổ phần.

4. TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Đậu Minh Lâm**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 25/10/1978.
- Quốc tịch: Việt Nam. CMTND: 012308806 Cập tại Hà Nội, Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 24/216 Nguyễn Văn Ninh – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0438.289.589.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính.
- Quá trình công tác:
- + 02/2001 - 11/2001 Công ty XD 17 – Tổng công ty Xây dựng trường sơn.
- + 12/2001 - 04/2005 Phòng quản lý dự án, trung tâm quản lý dự án, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.

- + 05/2005 - 12/2005 Phó phòng đầu tư trực tiếp, Trung tâm đầu tư, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.
- + 01/2006 - 11/2006 Phó phòng phụ trách phòng Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Quản lý Bảo Việt.
- + 12/2006 - 11/2007 Trưởng phòng đầu tư cổ phiếu chưa niên yết, Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt
- + 12/2007 đến 11/06/2014 Phó tổng giám đốc, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, TV Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10.
- + 12/06/2014 không còn là TV HĐQT của Công ty CP Sông Đà 10. Lý do: Cá nhân có đơn xin từ chức do không sắp xếp thời gian để thực hiện nhiệm vụ và đã được Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 chấp nhận tại quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 06 năm 2014.

6. TV Hội đồng quản trị

- Ông: **Nguyễn Văn Bấy**, Kiêm phó Tổng giám đốc điều hành (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)

7. TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Nguyễn Văn Tánh**
- Ngày tháng năm sinh: 15 tháng 11 năm 1957
- Số CMND: 111229448 do CA Hà Nội cấp ngày 06/09/2005
- Quê quán: Ý Yên – Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội;
- Trình độ văn hóa: 10/10;
- Nghề nghiệp: Kỹ sư khai thác hầm lò.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 03 năm 1981 đến tháng 10 năm 1981 : Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ tháng 11 năm 1981 đến tháng 11 năm 1984 : Đội trưởng đội Khoan hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1985 đến năm 1989 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Hầm - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1990 đến năm 1993 : Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng Công trình ngầm Thủy điện Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
 - + Từ năm 1994 đến năm 1998: Trưởng phòng An toàn - Công ty Xây dựng Công trình ngầm tại Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai
 - + Từ tháng 05 năm 1998 đến tháng 09 năm 2000 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai

+ Từ tháng 09 năm 2000 đến tháng 12 năm 2002 : Giám đốc chi nhánh Công ty Xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 tại Tây Nguyên, Thủy điện Yaly, tỉnh Gia Lai

+ Từ tháng 01 năm 2003 đến tháng 06 năm 2004 : Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 10 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.1, Thủy điện Sê San 3, tỉnh Gai Lai

- Từ tháng 07 năm 2004 : Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP Sông Đà 10.1
- Từ ngày 17/07/2014 đến nay là TV Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 thay ông Đậu Minh Lâm (theo quyết định số 27 SĐ10/ QĐ-HĐQT ngày 17 tháng 07 năm 2014 của Hội đồng quản trị).
- Tỷ lệ sở hữu cá nhân tại Công ty CP Sông Đà 10 là: 161.980 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ là: 0,379%.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10 không có tiểu ban trực thuộc, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo sự phân công của TV Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tổ chức. Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 tổ chức họp 7 lần, các thành viên tham dự như sau:

- | | | | |
|--|------------|----------------------|--------------|
| + Ông Trần Ngọc Lan | - Chủ tịch | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Vũ Văn Tính | - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Nguyễn Văn Bảy | - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |
| + Ông Đậu Minh Lâm | - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 3 | - tỷ lệ 100% |
| <i>(Đến ngày 16 tháng 06 năm 2014)</i> | | | |
| + Ông Nguyễn Văn Tánh | - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 4 | - tỷ lệ 100% |
| <i>(Đến ngày 17 tháng 07 năm 2014)</i> | | | |
| + Trần Tuấn Linh | - TV HĐQT | - Số buổi tham dự: 7 | - tỷ lệ 100% |

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các công ty niên yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

Hàng quý Hội đồng quản trị đều tổ chức các cuộc họp để kiểm điểm kết quả SXKD của quý trước và triển khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo, quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10 gồm 3 thành viên.

1. Trưởng Ban kiểm soát:

- Bà: **Lê Thị Mai Hương**

+ Sinh ngày: 26/10/1978.

- + Số CMND: 131487661 Ngày cấp: 14/9/2008 Nơi cấp: Phú Thọ
- + Quê quán: Thăng Lợi, Thường Tín, Hà Nội.
- + Thường trú: 78 Khu B tập thể Đại học Kiến Trúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- + Quá trình công tác: Từ T6/2001 -:- T6/2002 nhân viên Công ty CP Hoài Nam; Từ T6/2002 đến nay là chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Sông Đà.
- + Từ 16/04/2013 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10, đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 10 tỷ lệ là 5,01% tương ứng số cổ phần là 2.000.000 cổ phần.

2. TV Ban kiểm soát

- Ông: **Vũ Thành Trung**.
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 07/10/1981, CMTND: 012149581, Cấp ngày 09/07/98 tại Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Nhà 40, 155/206 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.3726.2808.
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.
- Quá trình Công tác:
 - + 06/2003 - 06/2006: Trưởng phòng đầu tư dự án Kanematsu Corporation.
 - + 08/2008 - 10/2010: Trưởng phòng dịch vụ ngân hàng Đầu tư - CTCK Vincom.
 - + 11/2010 Đến nay: Giám đốc quản lý danh mục quản lý quỹ đầu tư MB, TV viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

3. TV ban kiểm soát

- Ông: **Phạm Văn Phú**
- + Sinh ngày: 14/9/1972.
- + Số CMND: 013256953 Ngày cấp: 25/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- + Quê quán: Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương.
- + Thường trú: Số 4A Tầng 10 chung cư Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm và mở.
- + Quá trình công tác: Từ 1996 -:- 2003 công tác tại phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10; Từ 2004 -:- 2011 là Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 10; Từ 2012 đến nay là Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam.
 - + Từ 16/04/2013 đến nay là TV Ba kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.
 - + Tên các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2014, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2014;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính cả năm 2014 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2014, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ

máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

* Kế hoạch chi trả lương và thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014:

+ Ông Trần Ngọc Lan	- Chủ tịch	- Tiền lương : 600.000.000 đồng
+ Ông Vũ Văn Tính	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Ông Nguyễn Văn Bảy	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Ông Đậu Minh Lâm	- TV HĐQT	- Thù lao : 48.000.000 đồng
<i>(Đến hết tháng 06 năm 2014)</i>		
+ Ông Nguyễn Văn Tánh	- TV HĐQT	- Thù lao : 48.000.000 đồng
<i>(Từ tháng 07 đến tháng 12 năm 2014)</i>		
+ Ông Trần Tuấn Linh	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Bà Lê Thị Mai Hương	- TB Kiểm soát	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Ông Nguyễn Thành Trung	- TV Ban kiểm soát	- Thù lao : 60.000.000 đồng
+ Ông Phạm Văn Phú	- TV Ban kiểm soát	- Thù lao : 60.000.000 đồng

Tổng số đã chi trả, tạm ứng trong năm 2014 là: 350.000.000 đồng (*tạm ứng tiền lương hàng cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị là 35.000.000đ/tháng, và đã tạm ứng từ tháng 01 đến tháng 10 năm 2014*), thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của năm 2014 là chưa chi trả.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

T T	Tên TC/Cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số, ngày cấp, nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu cuối kì		Ghi chú
					Số lượng	Tỉ lệ %	
I	Tổ chức						
1	CTCP Quản lý quỹ đầu tư MB		SCBB006868 (Số TK)	HN	0	0%	TC có liên quan của ông Vũ thành Trung - TV BKS
2	Tổng công ty Sông Đà		0100105870 do Sở KHĐT Hà Nội cấp 13/4/2010	HN	26.607.40 7	62,27 %	Cổ đông lớn
II	Cá nhân						
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch	111149502 cấp ngày 26/6/2009 tại	HN	19.692	0,046 %	

		HĐQT	Hà Nội				
-	Đặng Thị Bích Hòa		111643369 cấp ngày 25/9/1999 tại Hà Tây	HN	110.088	0,26%	Vợ ông Lan
-	Trần Thị Lan Anh		111728988 cấp ngày 12/5/2003 tại Hà Nội	HN	21.940	0,051 %	Con ông Lan
2	Vũ Văn Tính	TVHĐ QT - Tổng giám đốc	111943566 cấp ngày 12/12/2002 tại Hà Tây	HN	8.640	0,02%	
-	Nguyễn Thị Lụa		112373764 cấp ngày 6/2/2007 tại Hà Tây	HN	93.744	0,219 %	Vợ ông Tính
3	Nguyễn Văn Bấy	TVHĐ QT - Phó TGD	111658157 cấp ngày 28/5/2003 tại Hà Tây	HN	0	0 %	
4	Nguyễn Văn Tánh	Thành viên HĐQT	111229448 Ngày 6/9/05 Tại Hà Tây	Gia Lai	161.980	0,379 %	
-	Nguyễn Thị Tuyết		111712514 Ngày 22/4/2000 tại Hà Tây	HN	49.334	0,115 %	Vợ ông Tánh
5	Trần Tuấn Linh	TV HĐQT- Phó TGD	013001387 ngày 7/4/2011 tại Hà Nội	HN	0	0 %	
-	Trần Thị Như Sâm		160 030 570 Ngày 15/05/2013	Nam Định	0	0 %	Mẹ ông Linh
-	Trần Thị Tuyết Nhung		161 770 648 Ngày 12/07/2011	Nam Định	0	0 %	Chị ông Linh
-	Trần Tuấn Dương		161 984 417 Ngày 20/12/2002	Nam Định	0	0 %	Anh ông Linh
-	Đỗ Thị Minh Phương		135 105 390 Ngày 26/10/2009	Vĩnh Phúc	0	0 %	Vợ ông Linh
6	Vũ Thành Trung	TV Ban	012149581	HN	0	0 %	

		kiểm soát	ngày 9/7/1998 HN				
7	Lê Mai Hường	Trưởng BKS	131487661 ngày 14/9/08 tại Phú Thọ	HN	0	0%	
8	Phạm Văn Phú	TV Ban kiểm soát	013256953 ngày 25/12/09 tại HN	HN	0	0%	
9	Lục Đức Tiến	Phó TGD	113361659 cấp ngày 4/4/2006 tại Hòa Bình	Hải Dươn g	2.340	0,005 8 %	
10	Lê Văn Khang	Phó TGD	111158465 ngày 19/5/1989 tại Hòa Bình	HN	0	0 %	
11	Trần Văn Tấn	Phó TGD	111026819 ngày 3/4/2007 tại Hà Tây	HN	24.753	0,058 %	
-	Ngô Thị Kim Nhưng		013053587 ngày 28/3/2008 tại Hà Nội	HN	21.060	0,049 %	Vợ ông Tấn
12	Trần Đình Tú	Kế toán trưởng	013088680 ngày 12/1/2011 tại Hà Nội	HN	0	0 %	
13	Nguyễn Văn Thanh	Người CBTT	162177513 Ngày 7/4/2003 tại Nam Định	HN	0	0%	
-	Nguyễn Xuân Đài		160461951 Ngày 7/12/1995 tại Nam Định	Nam Định	0	0%	Bố ông Thanh
-	Bùi Thị Oanh		160179209 ngày 23/6/1978 Tại Nam Định	Nam Định	0	0%	Mẹ ông Thanh
-	Nguyễn Văn Tùng		163127408 Ngày 20/7/2008 Tại Nam Định	Nam Định	0	0%	Em ông Thanh
-	Nguyễn Thị Thảo		012826265 Ngày 31/8/2005 tại	HN	0	0%	Vợ ông Thanh

			Hà Nội			
--	--	--	--------	--	--	--

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Trong năm 2014 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Trích ý kiến kiểm toán viên theo Công văn số 134/2015BCKT-AAC ngày 12/02/2015 của Công ty kiểm toán và Kế toán AAC (xem thêm trên trang Website: songda10.com.vn) : ‘ theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính’.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 10.

- Website: songda10.com.vn

T/M CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TC-KT, VT.



(Handwritten signature)

VŨ VĂN TÍNH